ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2654 /UBND - TNMT V/v báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tài nguyên và môi trường năm 2018	*Bỉm Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2018*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 7457/STNMT-VP, ngày 16/11/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tài nguyên và môi trường năm 2018, UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG.

1. Công tác mưu ban hành văn bản, tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường:

- UBND thị xã Bỉm Sơn thường xuyên cập nhật các văn bản Luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, các văn bản pháp quy mới của Chính phủ, của các bộ nghành, của UBND tỉnh Thanh Hóa liên quan đến việc thực hiện Luật đất đai. Tổ chức triển khai theo hình thức truyền thanh, thông qua hệ thống thông tin đại chúng hoặc tổ chức các Hội nghị truyền đạt các Nghị định, văn bản quy phạm pháp luật đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thị xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai, Môi trường, khoáng sản và Tài nguyên nước để mọi cá nhân tổ chức trên địa bàn Thị xã hiểu, nhận thức đúng đắn và chấp hành các quy định của pháp luật.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo về chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý, tài nguyên khoáng sản, BVMT trên địa bàn;

2. Lĩnh vực đất đai

- Công tác cấp GCN QSD đất chưa đạt Kế hoạch, cụ thể cấp GCN QSD đất ở lần đầu 214/277 GCN đạt 77,25% KH, 12 GCN QSD đất nông nghiệp; cấp GCN do chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế 1.120 GCN; cấp GCN sau chuyển mục đích sử dụng đất 115 GCN; đăng ký biến động 285 GCN QSD đất; Thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm 1.230 trường hợp; xóa đăng ký giao dịch bảo đảm 820 trường hợp.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Trong năm 2018, công tác GPMB đã đạt được nhiều kết quả tích cực: Tiến hành rà soát và lập kế hoạch chi tiết cho từng dự án. Tổng số dự án thực

hiện đã đưa vào kế hoạch năm 2018: gồm 28 dự án với tổng diện tích GPMB năm 2018 là: 54,5 ha.

Các dự án đang được tích cực triển khai công tác GPMB; đã thực hiện kiểm kê: 29,9 ha; đã quyết định thu hồi đất: 18,12 ha; đã bàn giao mặt bằng: 18,12 ha. Trong đó, có dự án đã hoàn thành công tác GPMB như: Đầu tư xây dựng công trình cầu vượt tại nút giao tuyến đường Bỉm Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng, thạch Thành và Quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, tỉnh Thanh Hóa

3. Lĩnh vực tài nguyên nước

Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của tài nguyên nước, năm 2018 UBND thị xã Bỉm Sơn chú trọng việc bảo vệ tài nguyên nước. Cụ thể:

- Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên địa bàn phát hiện ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khai thác, quản lý sử dụng, xả thải vào nguồn nước có biểu hiện vi phạm pháp luật.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường kiểm tra giám sát môi trường nước đối với 03 đơn vị. Kết quả kiểm tra không có đơn vị nào vi phạm.

Nhìn chung, tình hình quản lý, sử dụng, xả thải vào nguồn nước đối với các tổ chức, cá nhân tương đối ổn định, không có dấu diệu vi phạm nổi cộm.

4. Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các tổ chức đang khai thác khoáng sản trên địa bàn thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Qua kiểm tra, các chủ mỏ cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường, các sai sót đều được nhắc nhở, xử lý theo quy định.

- Phối hợp cùng Đoàn Thanh tra tỉnh, thanh tra về hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản với đối với tất cả các Doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tham gia ý kiến đề nghị Chấp thuận chủ trương khai thác khoáng sản cho 03 đơn vị; gia hạn cho 01 đơn vị, báo cáo đề nghị lập hồ sơ đóng cửa mỏ cho 02 đơn vị.

- Thông báo dừng hoạt đông khai thác khoáng sản đối với các đơn vị hết hạn giấy phép khai thác mỏ, đôn đốc các đơn vị hoàn thiện hồ sơ thủ tục cấp phép mỏ theo quy định.

5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 50-KH/HU ngày 20/3/2017 của Ban thường vụ Thị ủy về "Cuộc vận động toàn dân chung tay xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Với sự quyết tâm chỉ đạo thực hiện của các cấp ủy đảng, các cơ quan ban ngành, đoàn thể và được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ. Công tác vệ sinh môi trường đã đạt được những kết quả tích cực đó là:

- Triển khai ra quân hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6.

- Phối hợp với Sở TNMT kiểm tra công tác bảo vệ môi trường 05 DN, 30 DN về đất đai và 03 đơn vị khai thác khoáng sản;

- Tham gia phối hợp đoàn giám sát HĐND & UBND đối với 03 đơn vị;

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày " Khí tượng thế giới năm 2018"

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày nước thế giới năm 2018.

- Tham gia nghiệm thu công tác vệ sinh môi trường 6 tháng đầu năm năm 2018;

- Tham mưu Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW

- Tham gia góp ý dự thảo báo cáo kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016.

- Tham gia hội đồng thẩm định ĐTM: 02 dự án.

- Thống kê các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư cần phải di dời;

- Tham gia kiểm tra hiện trạng các khu vực mỏ khai thác khoáng sản tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn;

- Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường 03 dự án.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Năm 2018 nhận được tổng số đơn về đất đai, MT, KS, BTGPMB là: 71 đơn.

- Tổng số đơn đã giải quyết xong: 62 đơn; đạt 87,3%;

- Tổng số đơn đang giải quyết: 09 đơn, trong đó gồm có:

+ 07 đơn đang giải quyết mới lần đầu;

+ 02 đơn giải quyết lần 2.

7. Về tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

Tính đến hết ngày 30/11/2018: Phòng Tài nguyên và Môi trường có 05 cán bộ; trong đó: Lãnh đạo 02 người (01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng), 03 chuyên viên.

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất: Số lượng 08 người; gồm: Giám đốc: 01 người, cán bộ hợp đồng không xác định thời hạn 02 người và 05 hợp đồng làm việc có thời hạn.

- Công chức địa chính, xây dựng xã, phường: 08 người.

Cán bộ, công chức công tác tại phòng Tài nguyên và Môi trường đều có trình độ đều có trình độ Đại học. Trong đó 01/02 lãnh đạo có trình độ Cao cấp lý luận chính trị, có 03/03 cán bộ phòng tốt nghiệp Đại học loại khá trở lên các chuyên ngành: Quản lý đất đai, xây dựng và môi trường.

Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất có bằng đại học 07 người, Thạc sỹ 01 người. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đi vào hoạt động từ năm 2008, nhưng đến nay vẫn chưa có biên chế chính thức về số lượng cho Văn phòng.

Trên địa bàn 08 xã phường có 08 cán bộ, công chức địa chính được đào tạo các chuyên ngành: Quản lý đất đai, xây dựng, ở các trình độ Đại học, cao đẳng và Trung cấp trở lên.

Nhìn chung, lực lượng cán bộ công tác tại phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Bỉm Sơn có trình độ tương đối đồng đều, Lãnh đạo có chuyên môn tốt và nhiều năm kinh nghiệm. Yêu cầu công việc quản lý nhà nước đòi hỏi nhiều cán bộ có kinh nghiệm lâu năm, khả năng cọ sát lớn, nhiều kỹ năng mềm trong quản lý và tiếp xúc với nhân dân. Đội ngũ cán bộ tương đối trẻ nên còn hạn chế và còn thiếu kinh nghiệm tực tiễn.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức địa chính, xây dựng các xã, phường nằm trong độ tuổi 25-40 tuổi, được đào tạo đúng ngành nghề, có kinh nghiệm trong công tác, quản lý, am hiểu tình hình địa phương.

Do điều kiện phát triển của địa phương, cán bộ chuyên môn chưa được đào tạo thường xuyên, bài bản đáp ứng tình hình thực tế tại địa phương. Hiện nay, thị xã Bỉm Sơn đang triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng một số cán bộ nguồn, cán bộ có năng lực vào các vị trí công tác thuận lợi, phù hợp với yêu cầu công việc và nhu cầu phát triển nhân lực của Thị xã.

(Có biểu danh sách đính kèm).

II. NHỮNG TỒN TẠI, KHÓ KHĂN HẠN CHẾ

1. Tồn tại, khó khăn, hạn chế.

- Các hộ còn tồn đọng, chưa cấp được GCN.QSD đất đa số là hững trường hợp không thỏa thuận được hạn mức giữa các hộ trong cùng một thửa đất thuộc bản đồ 1996 và các hộ vắng chủ không có mặt tại địa phương hoặc bị ảnh hưởng dự án.

- Ở một số xã, phường có các khu, cụm dân cư không phù hợp quy hoạch, không được cấp GCN QSD đất nên việc quản lý cũng như giải quyết các vấn đề về đất đai, quy hoạch trong khu vực này cũng rất khó khăn.

- Công tác quản lý đất đai:

+ Tình trạng quy hoạch treo, người sử dụng đất có hành vi lấn, chiếm đất đai, sử dụng đất đai sai mục đích còn xảy ra ở nhiều. Bên cạnh đó trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất còn nhiều thủ tục chưa đồng bộ với các thủ tục về đầu tư, xây dựng nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc quản đất đai.

+ Công tác kiểm tra, thanh tra về quản lý, sử dụng đất đai giao cho các dự án chưa được quan tâm đúng mức. Những bất cập và yếu kém trong công tác quản lý, sử dụng đất đai bị hạn chế chưa khai thác hết tiềm năng của đất đai, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản:

+ Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn còn nhiều hạn chế như: Tình trạng vi phạm khai thác ngoài mốc giới mỏ được giao; một số đơn vị khai thác mỏ chưa thực hiện đầy đủ các hồ sơ liên quan về mỏ, kế hoạch khai thác, chưa thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường khu vực khai thác. Mặt khác hầu hết các cán bộ quản lý địa bàn không nắm được các mốc giới đã bàn giao

cho các tổ chức và nhiều trường hợp các mốc đều nằm trên đỉnh núi đá gây khó khăn trong công tác kiểm tra.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra hiệu quả chưa cao, còn xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra nhiều lần đối với một đơn vị khai thác gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

+ Một số doanh nghiệp chưa chú trọng đầu tư công nghệ, thiết bị để thu hồi tối đa, sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản; tổn thất khoáng sản còn lớn, sản lượng khai thác thực tế hàng năm chưa được kiểm tra thường xuyên, liên tục.

- Công tác quản lý tài nguyên nước:

+ Công tác kiểm tra chưa đáp ứng hết được yêu cầu quản lý nhà nước về Tài nguyên nước. Công tác kiểm tra bước đầu tập trung vận động, hướng dẫn, chưa thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính nhiều nên các cơ sở thực hiện chưa tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, hiệu quả kiểm tra còn thấp.

+ Nguồn tài chính tập trung cho xây dựng các công trình xử lý nước thải chưa được đầu tư nhiều..

+ Chưa có sự phối hợp với cảnh sát môi trường kiểm tra ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ Tài nguyên nước.

- Công tác quản lý, bảo vệ môi trường:

+ Mặc dù đạt được một số kết quả, song việc thực hiện BVMT ở thị xã Bỉm Sơn vẫn còn tồn tại không ít khó khăn, hạn chế và những vướng mắc, bất cập như:

+ Không có giới hạn quy định công suất tối thiểu phải lập hồ sơ môi trường. để làm căn cứ cho các doanh nghiệp nhỏ, hộ gia đình, cá thể kinh doanh lập cam kết BVMT, Đề án BVMT dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý.

+ Việc thu gom rác thải ở các đơn vị xã, phường còn gặp nhiều khó khăn do ý thức của nhân dân chưa cao, vẫn còn tình trạng vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng, đặc biệt là dọc tuyến đê Tam Điệp.

+ Về vi phạm bảo vệ môi trường ở các Doanh nghiệp, sơ sở sản xuất kinh doanh: Khi có kết luận của Đoàn kiểm tra một số doanh nghiệp chưa thực hiện ngày mà dựa vào ảnh hưởng về suy thoái kinh tế toàn cầu và khó khăn trong việc sản xuất kinh doanh để chậm xử về công tác bảo vệ môi trường nhưng doanh nghiệp vẫn sản xuất và thải khói, bụi ra môi trường nhưng chưa được xử lý kịp thời.

- Những vấn đề bất cập, nổi cộm liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra:

+ Công tác thanh tra, kiểm tra chưa đáp ứng hết được yêu cầu quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường.

+ Việc thanh tra, kiểm tra phát hiện những vi phạm về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường của UBND xã, phường hoạt động chưa thường xuyên, liên tục.

+ Trường hợp khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường nhưng vượt quá thẩm quyền cần phải có sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn và cấp có thẩm quyền mới đủ điều kiện kiểm tra, xử lý, nên việc xử lý chưa kịp thời.

+ UBND xã, phường chưa chủ động trong việc kiểm tra, ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND Thị xã để kịp thời xử lý.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Do hệ thống văn bản pháp luật về công tác TN&MT tương đối nhiều và liên quan đến rất nhiều loại văn bản trước đây nên việc tiếp cận văn bản luật còn gặp nhiều hạn chế đối với thế hệ cán bộ trẻ;

2.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Một số cán bộ, công chức quản lý chưa nâng cao tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, năng lực còn hạn chế dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

- Quá trình chuyển tải những quy phạm pháp luật đến nhân dân đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời trong công tác phát hiện và xử lý các sai phạm liên quan đến lĩnh vực TNMT.

- Một số biện pháp chế tài xử phat vi phạm hành chính của Nhà nước chưa được áp dụng kiên quyết nên mang tính răn đe chưa cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2019.

Năm 2019, UBND thị xã Bỉm Sơn phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Lập Kế hoạch thực hiện đấu gía quyền sử dụng đất đối với các danh mục được UBND tỉnh phê duyệt

- Tham gia phối hợp với các đoàn kiểm tra, thanh tra việc quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường trên địa bàn;

- Giải quyết đơn thư kiến nghị của công dân;

- Lập hồ sơ trình UBND Tỉnh thu hồi đất thực hiện các Dự án;

- Tập huấn, nâng cao năng lực, nghiệp vụ cán bộ tài nguyên và môi trường xã, phường.

- Lập các báo cáo theo lĩnh vực ngành và theo yêu cầu.

- Tham gia các đoàn kiểm tra của Thị xã và của các ngành cấp Tỉnh.

- Tham gia góp ý vào các dự thảo của các văn bản quy phạm pháp luật và các dự án có ý kiến chỉ đạo.

IV. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các Sở, ban ngành quan tâm hỗ trợ thị xã cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên các lĩnh vực: đầu tư hạ tầng kỹ thuật, giao thông, đô thị, phát triển công nghiệp, dịch vụ, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững...

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo về cơ chế chính sách phối hợp, phối hợp giải quyết những trường hợp GPMB phức tạp, các dự án trọng điểm trên địa bàn Thị xã; tham mưu cho UBND Tỉnh điều chỉnh đơn giá bồi thường GPMB theo định kỳ đảm bảo phù hợp với thực tế; ban hành các văn bản hướng dẫn các nội dung quy định còn chưa cụ thể để

địa phương có cơ sở thực hiện đảm bảo quyền lợi cho nhà nước, nhà đầu tư và người dân theo quy định.

- Có chính sách hỗ trợ cụ thể về việc giải quyết công ăn việc làm cho các đối tượng ảnh hưởng thu hồi đất, không còn đất để sản xuất;

- Đề nghị thường xuyên, định kỳ hàng năm xem xét thay đổi về đơn giá bồi thường vật kiến trúc, cây cối hoa màu phù hợp với giá thị trường, để thực hiện GPMB các dự án được thuận lợi;

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh xử lý dứt điểm đối với những dự án đã được giao đất, cho thuê đất đã lâu nhưng sử dụng không hiệu quả, chậm đầu tư xây dựng và những dự án vi phạm Luật đất đai; có biểu hiện đầu cơ, tích trữ đất để nhân dân có lòng tin giao lại đất cho nhân dân để thực hiện dự án; ngoài ra đề nghị rà soát các quỹ đất của Công ty TNHH Nông – Công nghiệp Hà Trung được Nhà nước cho thuê đất mà có nhiều hộ dân xây dựng nhà ở, các công trình phụ trợ trên trên nhóm đất nông nghiệp trả lại cho địa phương để thuận lợi cho công tác quản lý về đất đai và BTGPMB thực hiện các dự án.

UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Tài nguyên và Môi trường năm 2018 theo nội dung Công văn số 7457/STNMT-VP ngày 16/11/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá./.

Nơi nhận:
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND TX (b/c);
- Lưu VT, TNMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tống Thanh Bình

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Tính đến thời điểm 30/11/2018)

(Kèm theo Công văn số - /UBND-TNMT ngày 24 /12/2018 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Trong đó		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN
			Biên chế	Hợp đồng				
I	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**							
1	Mai Quang Bính	Phó Trưởng phòng TNMT	x		Đại học hệ vừa học vừa làm	Kỹ sư Quản lý đất đai	Cao cấp	Cán sự
2	Nguyễn Thị Mai	Phó Trưởng phòng TNMT	x		Đại học hệ vừa học vừa làm	Kỹ sư Quản lý đất đai	Trung cấp	Cán sự
3	Lê Văn Hùng	Chuyên viên phòng TNMT	x		Đại học chính quy	Kỹ sư Quản lý đất đai	Sơ cấp	Chuyên viên
4	Vũ Thị Hồng Nhung	Chuyên viên phòng TNMT	x		Đại học chính quy	Kỹ sư Công nghệ Môi trường	Sơ cấp	Chuyên viên
5	Mai Thị Thùy Chung	Chuyên viên phòng TNMT	x		Đại học chính quy	Cử nhân Quy hoạch sử dụng đất	Sơ cấp	Chuyên viên
II	**Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất**							
1	Vũ Văn Phụng	Viên chức	x		Đại học hệ vừa học vừa làm	Kỹ sư Quản lý đất đai	Trung cấp	Viên chức
2	Trần Thị Thủy	Cán bộ		x	Đại học chính quy	Kỹ sư Quản lý đất đai	Sơ cấp	HĐ
3	Hoàng Thị Liên	Cán bộ		x	Đại học hệ vừa học vừa làm	Kỹ sư Quản lý đất đai	Sơ cấp	HĐ
4	Phạm Thị Thúy	Cán bộ		x	Đại học vừa học vừa làm	Kỹ sư Quản lý đất đai	Sơ cấp	HĐ

5	Vũ Thị Kiều Oanh	Cán bộ		x	Thạc sỹ	Bản đồ viễn thám và Hệ thống TT địa lý	Sơ cấp	HĐ
6	Nguyễn Thị Doan	Cán bộ		x	Đại học vừa học vừa làm	Kỹ sư Quản lý đất đai	Sơ cấp	HĐ
7	Bùi Thị Trang	Cán bộ		x	Đại học chính quy	Kỹ sư Quản lý đất đai	Sơ cấp	HĐ
8	Nguyễn Thùy Dung	Cán bộ		x	Đại học chính quy	Kỹ sư Quản lý đất đai	Sơ cấp	HĐ
III	**Địa chính cấp xã, phường**							
1	Hà Văn Giang	Công chức địa chính phường Phú Sơn	x		Cao đẳng TNMT	Quản lý đất đai	Sơ cấp	Chuyên viên
2	Nguyễn Anh Đức	Công chức địa chính xã Hà Lan	x		Đại học Nông nghiệp	Trồng trọt	Sơ cấp	Chuyên viên
3	Bùi Thị Ái	Cán bộ địa chính Phường Đông Sơn	x		Đại học	Quản lý đất đai	Sơ cấp	Chuyên viên
4	Bùi Thị Phấn	Công chức địa chính, xây dựng phường Lam Sơn	x		Đại học	Quản lý đất đai		Chuyên viên
5	Nguyễn Thị Hương Giang	Công chức địa chính xã Quang Trung	x		Đại học	Quản lý đất đai	Sơ cấp	Chuyên viên
6	Nguyễn Phong Tùng	Công chức địa chính phường Ngọc Trạo	x		Đại học chính quy	Kỹ sư xây dựng	Sơ cấp	Chuyên viên
7	Lê Văn Thủy	Công chức địa chính phường Bắc Sơn	x		Cao đẳng	Quản lý đất đai	Trung cấp	Chuyên viên
8	Dương Thị Hà	Công chức địa chính xây dựng phường Ba Đình	x		Cao đẳng	Quản lý đất đai	Trung cấp	Chuyên viên

UBND thị xã Bỉm Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

(Kèm theo công văn số /UBND - TNMT ngày 24 tháng 12 năm 2018)

STT	Loại hình	Tổng số		Hình thức giao đất, cho thuê đất					Ghi chú
		Số lượng	Diện tích (ha)	Thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất			Không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất		
				Số lượng	Diện tích (ha)	Số tiền thu được từ đấu giá (triệu đồng)	Số lượng	Diện tích (ha)	
1	2	(3)=(5)+(8)	(4)=(6)+(9)	5	6	7	8	9	10
1	**Giao đất**			24	0.23	12,861			
	Tổ chức								
	Hộ gia đình, cá nhân			24	0.23	12,861			
2	**Cho thuê đất**								
	Tổ chức								
	Hộ gia đình, cá nhân								
	Tổng số			24	0.23	12,861.00			

UBND thị xã Bỉm Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo công văn số /UBND - TNMT ngày 24 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị tính: ha

STT	Đơn vị hành chính cấp huyện	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp								Chuyển đổi cơ cấu đất trong nội bộ đất nông nghiệp						
		Tổng số	Đất lúa nước	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất làm muối	Tổng số	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất trồng cây lâu năm (Cây ăn quả)	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất lâm nghiệp	Đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất NTTS (Lúa - cá)	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất SXNN, đất NTTS, đất làm muối và đất NN khác	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất SXNN, đất NTTS, đất làm muối và đất NN khác	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất SXNN, đất NTTS, đất làm muối và đất NN khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	**Thị xã Bỉm Sơn**	**117**		**20,670.60**	**38,801**		**7,616**							**95,000**		
1	Phường Bắc Sơn	52		15,195.25			7,616							95,000		
2	Phường Ngọc Trạo	2		119.90												
3	Phường Phú Sơn	12		890.30												
4	Xã Quang Trung	7		714.00	3,591.3											
5	Phường Ba Đình	1		57.70												
6	Phường Lam Sơn	6		480.00												
7	Phường Đông Sơn	25		1,906.50	35,203.6											
8	Xã Hà Lan	12		1306.90												

UBND thị xã Bỉm Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

(Kèm theo Công văn số /UBND - TNMT ngày 24 tháng 12 năm 2018)

Thứ tự	LOẠI ĐẤT THU HỒI	Diện tích (ha)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	Tổng số	**21.78**	
1	**Đất nông nghiệp**	**21.03**	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	***17.2***	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	16.56	
	Trong đó: Đất trồng lúa		
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	0.64	
1.2	Đất lâm nghiệp	***2.14***	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	2.14	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ		
1.2.3	Đất rừng đặc dụng		
1.3	Đất nuôi trồng thuỷ sản	***1.69***	
1.4	Đất làm muối		
1.5	Đất nông nghiệp khác		
2	**Đất phi nông nghiệp**	**0.75**	
2.1	Đất ở	0.75	
2.1.1	Đất ở tại nông thôn		
2.1.2	Đất ở tại đô thị	0.75	
2.2	Đất chuyên dùng		
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp		
2.2.2	Đất quốc phòng		
2.2.3	Đất an ninh		
2.2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		
2.2.5	Đất có mục đích công cộng		
2.3	Đất tôn giáo, tín ngưỡng		
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa		
2.5	Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng		
2.6	Đất phi nông nghiệp khác		